

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 110/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 về việc tranh chấp “*Ly hôn*” giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn Phú Sen Tây, xã Hòa Định Tây, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

- *Bị đơn*: Ông Hồ Văn T, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn Phú Sen Tây, xã Hòa Định Tây, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam

Địa chỉ: 02 Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc Đ; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Phú Hòa Phú Yên, Địa chỉ: Khu phố Định Thọ 1, thị trấn Phú Hòa, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên. (Theo giấy ủy quyền số 2965/QĐ-NHNNo-PC ngày 27/12/2019 của Tổng giám đốc).

2. Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam

Địa chỉ: Số 169, Phố Linh Đường, Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Ngọc Kh; Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Phú Hòa. (Theo Quyết định ủy quyền số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 463, 466 Luật dân sự 2015;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Ph và ông Hồ Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ph và ông Hồ Văn T có 04 (bốn) con gồm: Hồ Văn T1, sinh ngày 12/11/1994, Hồ Thị T2, sinh ngày 09/8/1996; Hồ Văn T3, sinh ngày 23/8/2004 và Hồ Thị Ngọc V, sinh ngày 28/8/2018. Hiện các cháu T1, T2, T3 đã trưởng thành nên bà Ph và ông T không yêu cầu giải quyết. Đối với cháu Hồ Thị Ngọc V, các đương sự thống nhất giao cháu Hồ Thị Ngọc V cho ông Hồ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng và ông Hồ Văn T không yêu cầu bà Nguyễn Thị Ph phải cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung: Nhà cấp 4 diện tích 5mx10m được xây dựng trên diện tích đất 150m² tại thôn Phú Sen Tây, xã Hòa Định Tây, huyện Phú Hòa. Nhà và đất này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở. Diện tích đất lúa 1.770m² đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 18/8/2004. Bà Nguyễn Thị Ph và ông Hồ Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

2.3. Về nợ chung, trách nhiệm trả nợ và thời gian trả nợ:

- Đến ngày 10/01/2022, bà Nguyễn Thị Ph và ông Hồ Văn T còn nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 26.305.679 đồng (*trong đó tiền gốc là 25.173.096 đồng và tiền lãi 1.132.583 đồng*) phát sinh từ hợp đồng vay số 4608LAV201902064 ngày 04/6/2019. Đến ngày 10/4/2022, ông Hồ Văn T có trách nhiệm trả đủ một lần số tiền 26.305.679 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến ngày thanh toán dứt điểm số tiền này theo lãi suất tại hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết. Trường hợp đến ngày 10/4/2022, ông Hồ Văn T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản để thu hồi nợ.

+ Đến ngày 10/01/2022, bà Nguyễn Thị Ph và ông Hồ Văn T còn nợ Ngân hàng chính sách xã hội số tiền 46.800.000 đồng (*Trong đó tiền gốc 40.000.000 đồng và lãi 6.800.000 đồng*) theo 02 món vay gồm: món vay ngày 29/3/2018 mã số

6600000712292167 và món vay ngày 30/12/2019 mã số 6600000716874512. Đến ngày 17/3/2022, bà Nguyễn Thị Ph có nghĩa vụ trả đủ một lần số tiền 23.600.000 đồng (*Hai mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng*) (trong đó tiền gốc là 20.000.000 đồng và tiền lãi tồn, lãi phát sinh là 3.600.000 đồng) cho Ngân hàng chính sách xã hội. Đến ngày 17/10/2022, ông Hồ Văn T có nghĩa vụ trả đủ một lần số tiền gốc 23.500.000 đồng (*Hai mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng*) và tiền lãi tồn, tiền lãi phát sinh của hai món vay tính đến ngày thanh toán dứt điểm số nợ gốc và lãi cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, lãi suất tính theo hợp đồng vay mà các bên đã ký kết.

2.4. *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị Ph tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 1.828.000 đồng (*Một triệu tám trăm hai mươi tám nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Ph đã nộp số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003195 ngày 07/5/2021 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên. Do đó, Bà Nguyễn Thị Ph phải nộp án phí số tiền 1.678.000 đồng (*Một triệu sáu trăm bảy mươi tám nghìn đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 1.575.000 đồng (*Một triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004173 ngày 08/10/2021 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Phú Hòa;
- Chi cục THADS H. Phú Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã Hòa Định Tây, H. Phú Hòa
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Minh Tâm